

Số: ~~177~~ /KH-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2013

## KẾ HOẠCH

### Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020

#### Thành phố Hà Nội

Ngày 09 tháng 01 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân Thủ đô, tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và đất nước; thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” như sau:

#### I. MỤC TIÊU

Trên cơ sở thực hiện tốt giáo dục chính quy theo các mục tiêu phát triển đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã đề ra, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học tập suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi lứa tuổi, mọi trình độ; huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục; mọi người, mọi tổ chức đều có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc học tập và tích cực xây dựng xã hội học tập.

##### 1. Mục tiêu đến năm 2015

###### a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Duy trì giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở cấp tiểu học, trung học cơ sở. Hoàn thành phổ cập bậc trung học vào năm 2015.

- Phân đầu 99% người trong độ tuổi 15-60, 100% người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái, người dân tộc thiểu số ở các xã miền núi, xã giữa sông, xã khó khăn; phân đầu tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ.

- 90% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ;

- 100% quận, huyện, thị xã củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

###### b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 85% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 25% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) và 7% có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1);

- Hàng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hoá.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn:

- Đối với cán bộ, công chức cấp thành phố, quận, huyện, thị xã:

+ 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 98% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 90% thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 80% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

60% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động:

90% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phần đầu 95% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hàng năm, tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Phần đầu 30% trở lên học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

đ) Nâng cấp 1 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện thành trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố. Phần đầu 80% trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn hoạt động thường xuyên, 50% trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn hoạt động chất lượng tốt.

## **2. Mục tiêu giai đoạn 2015- 2020**

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Phần đầu 99,5% người trong độ tuổi 15-60 biết chữ.

- 95% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ;

- 100% quận, huyện, thị xã tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 50% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) và 25% có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1);

- Hàng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hoá.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn:

- Đối với cán bộ, công chức cấp thành phố, quận, huyện, thị xã:

+ Tiếp tục duy trì 100% cán bộ, công chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 100% thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ Tiếp tục duy trì 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 95% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

90% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động:

95% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; Tiếp tục tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 100% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Tiếp tục tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Phấn đấu 50% trở lên học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

đ) 70% trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn hoạt động chất lượng tốt.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

- Các cấp, các ngành tổ chức các hình thức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào, các cuộc vận động từ cấp thành phố đến quận, huyện, xã, phường, thôn, xóm, tổ đội để các cấp, các ngành và từng người dân nhận thức rõ vị trí, vai trò, lợi ích của xây dựng xã hội học tập.

- Gắn việc tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

- Hàng năm tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” ở tất cả các quận, huyện, thị xã và cấp thành phố.

- Đài truyền thanh các địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Hà Nội mới phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng chuyên mục “xây dựng xã hội học tập”; biên soạn và phát hành các bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố và cả nước.

- Hàng năm các địa phương tổ chức tuyên dương khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập. Kịp thời nhân rộng gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng để khuyến khích, động viên và phát triển phong trào. Trên cơ sở tiêu chí đánh giá của Bộ, xây dựng tiêu chí đánh giá công nhận “đơn vị học tập” của thành phố để hàng năm đánh giá công nhận xã, phường, quận, huyện, sở, ban, ngành đạt “Đơn vị học tập”.

### 2. Tổ chức các hoạt động suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

- Các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài truyền thanh các địa phương, Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố tham gia thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện tiêu Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”. Tập trung củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện để các thiết chế ngoài nhà trường tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên.

- Đa dạng hóa các hình thức cung ứng chương trình học tập suốt đời của các thiết chế ngoài nhà trường như tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, thi tìm hiểu; xây dựng các trung tâm giáo dục, phòng khám phá, không gian sáng tạo trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa; tổ chức triển lãm,

trung bày lưu động, biên soạn các tài liệu, tờ rơi, đĩa DVD... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập suốt đời. Tổ chức tập huấn về hình thức, phương pháp tổ chức dạy học ở các thiết chế ngoài nhà trường.

### **3. Rà soát, củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân**

a) Đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên:

- Rà soát, củng cố, kiện toàn các trung tâm giáo dục thường xuyên. Nâng cấp từ 2 đến 3 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện thành trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố để phục vụ nhu cầu học tập của nhân dân ở các vùng miền trên địa bàn toàn thành phố.

- Củng cố, mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng, năng lực của các trung tâm giáo dục thường xuyên; phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng mỗi trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề.

- Đa dạng hóa nội dung chương trình hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên: phối hợp với các các tổ chức và cá nhân có liên quan để tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông; liên kết với các cơ sở giáo dục chính quy tổ chức các khóa đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, học từ xa; tổ chức dạy ngoại ngữ, tin học; tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên và người lao động...

- Tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học cho trung tâm giáo dục thường xuyên nhằm đảm bảo đủ điều kiện để nâng cao chất lượng dạy, học và tăng cường cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho nhân dân.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên; đổi mới công tác quản lý; tăng cường nề nếp, kỷ cương nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

b) Trung tâm học tập cộng đồng:

- Phát triển bền vững mô hình trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường trên địa bàn thành phố nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa,... đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, thực hiện phương châm đưa lớp học đến với người dân, tích cực mở rộng địa bàn hoạt động đến từng thôn, xóm, tổ dân cư; đa dạng hóa nội dung hoạt động;



phát triển mô hình hoạt động trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với nhà văn hóa, thư viện, bưu điện văn hóa xã. Tăng dần số lượng trung tâm học tập cộng đồng được kết nối và hướng dẫn sử dụng internet; phấn đấu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả qua từng năm.

- Kiện toàn ban quản lý trung tâm học tập cộng đồng, biệt phái giáo viên thuộc biên chế của các trường phổ thông đến làm việc tại trung tâm học tập cộng đồng để giúp ban quản lý triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục; thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nghiệp vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, điều tra nhu cầu người học, phát triển các câu lạc bộ cộng đồng; có kế hoạch cụ thể về xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, hướng dẫn viên có đủ kinh nghiệm và năng lực để giảng dạy tại trung tâm học tập cộng đồng. Khuyến khích người có kinh nghiệm, có kiến thức, những cán bộ nghỉ hưu tham gia vào các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

- Ngành giáo dục phối hợp với Hội Khuyến học các cấp tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền có biện pháp hỗ trợ tích cực cho các trung tâm học tập cộng đồng phát triển bền vững và coi các trung tâm học tập cộng đồng là công cụ thiết yếu để xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Quan tâm tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho trung tâm học tập cộng đồng nhằm đảm bảo đủ điều kiện để nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các chương trình học tập suốt đời.

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên:

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có chất lượng các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển giáo dục chính quy của thành phố. Tập trung đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong các trường học các cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giáo dục học sinh, sinh viên tinh thần ham học, năng lực tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả.

- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố thành phố, trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố tập trung nghiên cứu về các hình thức học tập suốt đời, tổ chức biên soạn, phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời. Xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

d) Các cơ sở giáo dục khác:

- Cùng cố, rà soát, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm bồi dưỡng văn hóa trên địa bàn nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường

xuyên cho người lao động, đặc biệt đối với lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, dịch vụ, ở những vùng còn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo tư thục trong việc đào tạo bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động trên địa bàn.

#### **4. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng được học tập thường xuyên, học tập suốt đời**

- Thực hiện phương châm đưa lớp học về gần với người học. Đa dạng hoá hình thức học tập sao cho đáp ứng nhu cầu của người học. Duy trì các hình thức học tập trung, tập trung định kỳ, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn. Tổ chức thời gian học tập linh hoạt: Học ban ngày, học buổi tối, học vào các ngày nghỉ, học theo ca, học theo mùa vụ.

- Đẩy mạnh phương thức giáo dục từ xa để thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên, tận dụng tối đa các phương tiện truyền thanh, truyền hình của các địa phương phục vụ cho phương thức giáo dục từ xa.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

#### **5. Tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời**

- Tăng cường đầu tư ngân sách để hỗ trợ phát triển giáo dục thường xuyên. Có chính sách hỗ trợ người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo từng địa bàn dân cư, đặc biệt là các huyện, xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

- Dành ngân sách hỗ trợ việc biên soạn chương trình, tài liệu, học liệu, đào tạo nhân lực, giáo viên, hỗ trợ hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục thường xuyên. Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm của các ngành, địa phương, tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho người học.

- Từng cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục thường xuyên tổ chức biên soạn tài liệu học tập về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, phù hợp với từng địa phương trên địa bàn Thủ đô.

#### **6. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 111-KH/UBND ngày 19/9/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thủ đô giai đoạn 2011 - 2016.

- Rà soát tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên. Tăng cường biên chế giáo viên các loại hình cho trung tâm giáo dục thường xuyên để đảm bảo thực hiện được đa dạng các hình thức dạy học đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm việc tại các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn. Hàng năm rà soát, bổ sung đội ngũ công tác viên trong các trung tâm học tập cộng đồng để đảm bảo thực hiện được các chuyên đề đáp ứng nhu cầu người học trên địa bàn.

- Từng địa phương, căn cứ vào nhu cầu học tập của người dân, huy động các cán bộ đã nghỉ hưu, các nghệ nhân có trình độ chuyên môn, năng lực và các điều kiện đáp ứng yêu cầu quy định, mời tham gia làm công tác viên của trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

### **7. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập từ thành phố đến các xã, phường, thị trấn**

- Các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đều có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi đối với việc xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

- Hoạt động xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn của các cơ quan, đơn vị ở các cấp trên địa bàn thành phố.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập từ Thành phố đến xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” để hỗ trợ người lao động trong quá trình đào tạo và đào tạo lại.

### **8. Hợp tác quốc tế**

- Khai thác thế mạnh Thủ đô, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập. Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên đi đào tạo nâng cao trình độ về lĩnh vực học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại các nước phát triển về mô hình xây dựng xã hội học tập.



- Hàng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu cử các đoàn đi tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng xã hội học tập ở các nước trong khu vực và trên thế giới.

### **III. KINH PHÍ**

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể được giao nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thành phần, căn cứ vào nội dung, chương trình, mục tiêu để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho mỗi kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Kinh phí để triển khai Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 – 2020” được cân đối từ nguồn ngân sách Thành phố, ngân sách quận, huyện, thị xã theo phân cấp và nguồn vốn huy động xã hội hóa.

Các quận, huyện, thị xã chủ động sắp xếp ngân sách cấp mình để thực hiện Kế hoạch. Trong thời gian ổn định ngân sách 2011-2015 trường hợp các quận, huyện, thị xã khó khăn không cân đối được kinh phí để thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hỗ trợ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố.

3. Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện kế hoạch.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan thường trực, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch; xây dựng các văn bản liên quan đến giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục từ xa, Kế hoạch Xóa mù chữ.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Thành phố xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trung tâm học tập cộng đồng và bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập cấp huyện, cấp xã.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách và quản lý tài chính đối với các hoạt động của Kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác trong và ngoài nước.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện kế hoạch.

#### **2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất, dạy

nghe ở các khu công nghiệp, vùng nông thôn, vùng xa... phù hợp với từng địa phương và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện để học tập suốt đời.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của trung tâm cấp huyện làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và dạy nghề.

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng và thực hiện kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các quận, huyện, thị xã củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của trung tâm học tập công đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức xây dựng chuyên mục và tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

- Tham mưu cho UBND Thành phố, cân đối, bố trí kinh phí cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách của Thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cơ chế chính sách và quản lý tài chính đối với các hoạt động của kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch.

**6. Các Sở, ngành khác** có trách nhiệm cung ứng học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời, có trách nhiệm biên soạn tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành; phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên địa bàn toàn thành phố.

### **7. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng Kế hoạch xây dựng xã hội học tập của địa phương mình cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2020. Cân đối kinh phí hàng năm trong phạm vi, khả năng ngân sách để thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch củng cố, phát triển trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đa dạng, hiệu quả, bền vững đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập và phát triển trung tâm học tập cộng đồng.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp).

### **8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp**

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam Thành phố Hà Nội: Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia học tập; đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

b) Liên đoàn lao động thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp.

c) Thành Đoàn Hà Nội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên dương thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố; hàng năm tổ chức các chương trình tuyên dương, biểu dương cá nhân, tập thể tiêu biểu có thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố:

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ Thủ đô tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xoá mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và các lớp học bổ túc văn hoá các cấp học.

đ) Hội Khuyến học thành phố:

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;



## DANH MỤC CÁC KẾ HOẠCH THÀNH PHẦN

(Kèm theo Kế hoạch số ~~177~~ KH-UBND, ngày ~~04~~ tháng 12 năm 2013 của UBND Thành phố)

STT	Tên Kế hoạch thành phần	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Kế hoạch Xoá mù chữ giai đoạn 2013 - 2020	Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-60. Tập trung vào các huyện, xã xa trung tâm thành phố. Ưu tiên xoá mù chữ cho người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em gái và những người có hoàn cảnh khó khăn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học Thành phố; Hội Cựu giáo chức thành phố; Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố.
2	Kế hoạch Truyền thông về xây dựng xã hội học tập	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phong phú, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; tổ chức xây dựng các chuyên mục giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài phát thanh - Truyền hình Hà Nội; Báo Hà Nội mới.
3	Kế hoạch Phát triển đào tạo từ xa	Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông
4	Kế hoạch Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ	Xây dựng cơ chế chỉ đạo liên ngành về giáo dục thông qua di sản văn hoá; củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên để các nhà trường, thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá... tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo



STT	Tên Kế hoạch thành phần	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5	Kế hoạch Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời	Xây dựng cơ chế liên ngành để cung cấp tài liệu học tập; hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật được thường xuyên học tập, cập nhật thông tin trên các lĩnh vực của đời sống và xã hội, chính trị, pháp luật, văn hoá, chăm sóc sức khoẻ, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, kinh tế gia đình... tại các trung tâm học tập cộng đồng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội người cao tuổi thành phố; Hội Nông dân thành phố.
6	Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp	Tuyên truyền vận động công nhân lao động tham gia học tập suốt đời; tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp hoặc đào tạo lại cho công nhân lao động chuyển đổi nghề nghiệp. Ưu tiên khu chế xuất, khu công nghiệp	Liên đoàn lao động thành phố	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương
7	Kế hoạch Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư	Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của đề án mô hình “cá nhân học tập”, “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “cộng đồng, khu dân cư học tập”, “tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp học tập”.	Hội Khuyến học thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Hội Cựu giáo chức thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố; Hội Phụ nữ thành phố.